

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 71/2022/DS- ST.

Ngày 06/9/2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đăng Thám.

+ Ông Lưu Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐST – DS ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ông Phạm Tuấn Anh uỷ quyền lại cho ông Lê Trần Đình L – cán bộ xử lý nợ tham gia tố tụng (có mặt).

Trú tại : Số 112 Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện T, Tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Quang M, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện T, Tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa đại diện nguyên đơn ông Trần Đình L đại diện cho ngân hàng trình bày:

Bà Phan Thị Đ có vay vốn VP Bank – Chi nhánh Quảng Nam theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2007212587850 ngày 17/9/2020 cụ thể như sau:

Số tiền vay gốc 262.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích sử dụng vay mua xe ô tô, phương thức thanh toán, trả nợ lãi, nợ gốc định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15 hằng tháng; Lãi suất trong hạn 10,5 %/ năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần theo lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng của VP Bank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5,1 %/năm; Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Xe ô tô con nhãn hiệu MI T S U B I S H I, số loại ATT RAGE, mang biئم kiểm soát 92A-219.57 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043754 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/9/2020 đứng tên bà Phan Thị Đ. Tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 17/9/2020. Sau khi vay vốn xong bà Phan Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền mặc dù cán bộ bộ ngân hàng đã đến đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Đ vẫn cố tình trốn tránh trả nợ vay cho ngân hàng. Khi Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đưa vụ án ra xét xử thì bà Phan Thị Đ, ông Phan Quang M con bà Đ có đơn xin giải chấp tài sản đảm bảo và đã được ngân hàng đồng ý. Bà Phan Thị Đ đã trả nợ cho ngân hàng được số tiền 255.270.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với phần nợ dư mà bà Phan Thị Đ đã nộp đối với đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu MI T S U B I S H I, số loại ATT RAGE, mang biئم kiểm soát 92A-219.57 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043754 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/9/2020 đứng tên bà Phan Thị Đ. Nay ngân hàng yêu cầu bà Phan Thị Đ trả khoản tiền vay gốc là 49.244.323 đồng, lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 17.715.373 đồng; tổng số tiền vay gốc và lãi là 66.959.696 đồng , ngoài ra bà Phan Thị Đ phải tiếp tục chịu lãi phạt chậm trả theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Bị đơn bà Phan Thị Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng bà Phan Thị Đ vắng mặt nên không thu thập được lời khai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phan Quang M trình bày: Tôi là con của bà Phan Thị Đ, tôi chấp nhận tôi và mẹ có vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) số tiền vay gốc 262.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Xe ô tô con nhãn hiệu MI T S U B I S H I, số loại ATT RAGE, mang biئم kiểm soát 92A-219.57 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043754 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 16/9/2020 đứng tên bà Phan Thị Đ. Tôi thống nhất về trao đổi với mẹ Phan Thị Đ bán xe để trả nợ vay cho ngân hàng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng của đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bà Phan Thị Đ đã không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà Phan Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay gốc là 49.244.323 đồng, lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 17.715.373 đồng; tổng số tiền vay gốc và lãi là 66.959.696 đồng, ngoài ra bà Phan Thị Đ phải tiếp tục chịu lãi phạt chậm trả theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ vay

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phan Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị đơn bà Phan Thị Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Quang M được triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Đ và ông Phan Quang M.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình khởi kiện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Phan Thị Đ phải trả số tiền 266.572.000 đồng và tài sản đảm bảo khoản vay là Xe ô tô con nhãn hiệu MI T S U B I S H I, số loại ATT RAGE, mang biểm kiểm soát 92A-219.57 đứng tên bà Phan Thị Đ. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền vay là 255.270.000 đồng (trong đó nợ gốc là 199.529.649 đồng và 55.740.826 đồng nợ lãi) và tài sản đảm bảo cho khoản vay: Xe ô tô con nhãn hiệu MI T S U B I S H I, số loại ATT RAGE, mang biểm kiểm soát 92A-219.57 đứng tên bà Phan Thị Đ. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, do đó HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Xét khoản tiền nợ vay còn lại mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện thì thấy:

Vào ngày 17/9/2020 bà Phan Thị Đ có ký hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thuê chấp xe ô tô số LN2007212587850 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 262.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích sử dụng vay mua xe ô tô, phương thức thanh toán, trả nợ lãi, nợ gốc định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 15 hằng tháng; Lãi suất trong hạn 10,5 %/ năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, các tháng còn lại lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần theo lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng của VP Bank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 5,1 %/năm; Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thực hiện hợp đồng, bà Đ đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho ngân hàng được số tiền 221.755.677 đồng, nay bà Phan Thị Đ còn

nợ lại của Ngân hàng TMCP số tiền vay gốc còn lại là 49.244.323 đồng, lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 17.715.373 đồng, tổng nợ là 66.959.696 đồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp pháp, nhưng Bà Phan Thị Đ vẫn không trả lời bằng văn bản cho Tòa án nêu ý kiến của bà về việc vay tiền giữa bà và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; bà Phan Thị Đ cũng không đến Tòa để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án. Bà Phan Thị Đ cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Các chứng cứ mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp thì sau khi bà Phan Thị Đ có đơn xin giải chấp tài sản đảm bảo thì bà Phan Thị Đ đã bán tài sản trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hiện nay bà Phan Thị Đ còn nợ lại của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay gốc còn lại là 49.244.323 đồng, lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 17.715.373 đồng, tổng nợ là 66.959.696 đồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là có căn cứ. Buộc bà Phan Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay gốc là 49.244.323 đồng, lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 17.715.373 đồng; tổng số tiền vay gốc và lãi là 66.959.696 đồng, ngoài ra bà Phan Thị Đ phải tiếp tục chịu lãi phạt chậm trả theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ vay là đúng với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông bà Phan Thị Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 3.348.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn tám ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.660.000 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo quy định tại Điều 144; Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Các bên đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ đối với phần yêu cầu bà Phan Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay 255.270.000 đồng (trong đó nợ gốc là 199.529.649 đồng và 55.740.826 đồng nợ lãi) và tài sản đảm bảo khoản vay là Xe ô tô con nhãn hiệu MI T S U B I S H I, số loại ATT RAGE, mang biển kiểm soát 92A-219.57 đứng tên bà Phan Thị Đ.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc bà Phan Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vay gốc là 49.244.323 đồng, lãi tính đến ngày 06/9/2022 là 17.715.373 đồng; tổng số tiền vay gốc và lãi là 66.959.696 đồng (sáu mươi sáu triệu chín trăm năm chín nghìn sáu trăm chín sáu đồng), ngoài ra bà Phan Thị Đ phải tiếp tục chịu lãi phạt chậm trả theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phan Thị Đ phải chịu 3.348.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn tám ngàn đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.660.000 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006019 ngày 15/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- Cơ quan THADS huyện T
- Các đương sự
- Lưu HS

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Trường